TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2024/QĐST-VDS	*Gia Lâm, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự)
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-VDS ngày 22/4/2024 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số: 06/2024/QĐST-VDS ngày 08 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà NTH, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn L, xã ĐX, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt – có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Đối với: Chị NTN, sinh năm 1999; CCCD số 001******119; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã ĐX, huyện G, thành phố H;

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh NMT, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn L, xã ĐX, huyện G, thành phố H. (Vắng mặt – có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu bà NTH trình bày:

Bà H không kết hôn với ai nhưng năm 1998 có mang thai và có sinh ra một bé gái vào ngày 05 tháng 4 năm 1999, được khai sinh tên NTN. Quá trình mang thai NTN, bà H có tiền sử thai sản hoàn toàn bình thường cho đến bà H sinh N thì con bị thai ngược, khó đẻ, thời gian bà H sinh đẻ N kéo dài 01 tiếng. Sau khi sinh N ra, N bị tím đen nửa người, một tháng sau thì chỗ bị tím đen trên cơ thể N biến mất.

Khi N được 02 tháng tuổi thì thường xuyên có biểu hiện cứ sau giấc ngủ dậy thì Nlên cơn co giật khoảng 01 phút là thôi. Đến tháng 8 năm 2000 bà H có đưa N đến bệnh viện Nhi Trung Ương khám bệnh thì kết quả khám của bệnh viện Nhi Trung Ương cho biết N bị động kinh cơn lớn, bại não và bệnh viện Nhi Trung Ương có kê đơn thuốc cho N. Bà H mua thuốc hàng ngày cho N để giảm cơn động kinh cho N. Từ khi sinh ra đến nay, N không nhận thức được gì, không nói, không biết đi, không ngồi được, ai nói chuyện N đều không hiểu, không nhìn vào người nói, nhìn vô định, không biết tự vệ sinh cá nhân, gia đình phải hỗ trợ N hoàn toàn trong việc sinh hoạt, bón cho N ăn uống, giúp N đi vệ sinh cá nhân, tắm rửa, khi người nhà không có ở nhà thì phải đóng bỉm cho N vì N không thể tự chủ được việc đi vệ sinh. N chỉ nằm ở giường trong nhà cả ngày, không đi đâu, thỉnh thoảng gia đình đưa N ra ngoài hoặc đi khám là phải bế N và giữ chặt chân tay N mỗi khi N lên cơn động kinh. N sống hoàn toàn phụ thuộc vào người thân.

Về việc điều trị tâm thần cho NTN, bà H trình bày:

Sau khi đưa N đi khám ở bệnh viện Nhi Trung Ương năm 2000, gia đình biết tình hình bệnh của N nên không đưa N đi khám ở đâu nữa mà tự mua thuốc và điều trị động kinh hằng ngày cho N ở nhà. Đến năm 2016, N lên cơn co giật kéo dài liên tục không ngừng, trong nhiều ngày nên gia đình phải đưa N đi khám ở Bệnh viện Đa khoa Đức Giang và được kê đơn thuốc, sau khi N uống thuốc thì cơn co giật giảm. Từ đó đến nay gia đình không đưa N đi khám ở nơi nào khác.

Ngày 22/4/2024, bà NTH nộp Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên bố chị NTN là con đẻ của bà bị mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự, bà NTH giữ nguyên yêu cầu tuyên bố chị NTN mất năng lực hành vi dân sự và bổ sung yêu cầu cử bà NTH là người giám hộ cho chị NTN trong thời gian chị N bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, ngoài ra bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMT thống nhất lời khai với bà NTH và đồng ý với yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà NTH ngày 22/4/2024, cùng thống nhất đề nghị cử bà NTH là người giám hộ cho chị NTN trong thời gian chị N bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại phiên họp:

Bà NTH và anh NMT vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bà H giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự. Bà H và anh T xin giữ nguyên toàn bộ lời khai, cũng như quan điểm, ý kiến, yêu cầu và đề nghị mà bà H và anh T đã trình bày trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên họp: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự, chuẩn bị xét đơn yêu cầu, thủ tục tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự; về đường lối đề nghị Tòa án chấp

nhận yêu cầu của bà NTH, tuyên bố chị NTN mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời cử bà NTH là người giám hộ cho chị NTN thời gian chị N bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền lệ phí Tòa án cho bà NTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà NTH yêu cầu Tòa án tuyên bố chị NTN, sinh năm 1999; CCCD số 001******119; đkhktt và hiện trú tại: Thôn L, xã ĐX, huyện G, thành phố H mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người bị yêu cầu cư trú. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quyền yêu cầu: Bà NTH là mẹ đẻ của chị NTN là đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 171/KLGĐ ngày 04/7/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương. Căn cứ Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị NTN mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của bà NTH:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ và lời khai của bà NTH, anh NMT thể hiện: Quá trình bà H mang thai NTN, bà H có tiền sử thai sản hoàn toàn bình thường đến khi sinh N thì thai bị ngược, khó đẻ, đẻ mông ra trước. Sau khi sinh N ra, N bị tím đen một nửa người, sau một tháng thì chỗ bị tím đen trên cơ thể biến mất. Khi N được 02 tháng tuổi thì thường xuyên có biểu hiện cứ sau giấc ngủ dậy thì N lên cơn co giật khoảng 01 phút/1 cơn, 3 – 4 cơn giật/ngày. Đến tháng 08/2000 thì gia đình đưa N đến Viện Nhi Trung ương khám bệnh thì kết quả khám của Viện Nhi cho biết N bị động kinh cơn lớn, bại não và Viện Nhi có kê đơn thuốc cho N. Từ khi sinh ra đến nay, ngày nào N cũng có cơn co giật, gầm rú ầm ĩ, nghiến răng nghiến lợi, không nhận thức được gì, không nói, không biết đi, không ngồi được, ai nói chuyện N đều không hiểu, không nhìn vào người nói, nhìn vô định, không biết tự vệ sinh cá nhân, gia đình phải hỗ trợ N hoàn toàn trong việc sinh hoạt, bón cho N ăn uống, giúp N đi vệ sinh cá nhân, tắm rửa, khi người nhà

không có nhà thì phải đóng bỉm cho N vì N không tự chủ được việc đi vệ sinh, N chỉ nằm ở giường trong nhà cả ngày, không đi đâu, thỉnh thoảng gia đình đưa N ra ngoài hoặc đi khám là phải bế N và giữ chặt chân tay N mỗi khi N lên cơn động kinh. N sống hoàn toàn phụ thuộc vào người thân.

Bà NTO, sinh năm 1972 và ông LVQ, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Thôn L, xã ĐX, huyện G, Thành phố H là hàng xóm của chị N có văn bản xác nhận chị NTN có biểu hiện bệnh bại não và việc gia đình phải chăm sóc cho N như bà H và anh T đã trình bày.

Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện G, thành phố H có văn bản xác nhận ngày 23/4/2024 xác nhận chị NTN từ khi sinh ra đến nay có biểu hiện phát triển về thể chất, tâm thần như trên là đúng sự thật.

Theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 171/KLGĐ ngày 04/7/2024 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương kết luận: "*Tại thời điểm giám định đối tượng NTN bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn và chậm phát triểm tâm thần trầm trọng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6+F73. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*".

Từ những căn cứ trên kết luận chị NTN do bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn và chậm phát triểm tâm thần trầm trọng dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của bà H tuyên bố chị NTN mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ.

[4]. Về việc chỉ định người giám hộ: Bà NTH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMT cùng thống nhất đề nghị Tòa án cử bà NTH là mẹ đẻ của chị NTN là người giám hộ cho chị N trong thời gian chị N bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy, bà NTH là người giám hộ đương nhiên cho chị NTN trong trường hợp chị NTN bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 49 và Điều 53 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Điều 22, Điều 46, Điều 49, Điều 53 của Bộ luật Dân sự, thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà NTH, cử bà NTH là người giám hộ cho chị NTN trong thời gian chị NTN bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Về quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là bà NTH thực hiện theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vấn đề quản lý tài sản của chị NTN: Bà NTH và anh NMT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[6]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà NTH được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22; Điều 46; Điều 49; Điều 53; Điều 57; Điều 58; Điều 60; Điều 61; Điều 62 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điểm a Khoản 2 Điều 35; Điểm a Khoản 2 Điều 39; Điều 149; Các Điều 361, 367; 370, 371, 372, 376; 377 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà NTH: Tuyên bố chị NTN, sinh năm 1999; CCCD số 001******119; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã ĐX, huyện G, thành phố H mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về việc chỉ định người giám hộ cho chị NTN: Chấp nhận yêu cầu của bà NTH và đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NMT thống nhất cử bà NTH là người giám hộ cho chị NTN trong thời gian chị NTN bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định tại Điều 60, Điều 62 của Bộ luật Dân sự.

Việc đăng ký giám hộ thực hiện tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về quyền và nghĩa vụ của người giám hộ: Bà NTH được đại diện cho chị N trong việc thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị N; có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị cho chị N theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự.

4. Về việc quản lý tài sản của người được giám hộ: Bà NTH, anh NMT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà NTH được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định

của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Gia Lâm;
- Chi cục THADS h. Gia Lâm;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc